

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/02/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK19+TD1	7:25	12+0+10	0+0+0		7+0+15	0+0+0	chuyen 5 td2- bk19
2		P11+CLO+BK16	7:25	15+7+0	0+0+0		13+3+6	0+0+0	
3		TD5+RP2+CTC1	9:25	22+0+0	0+0+0		16+1+4	0+0+0	
4		BK14+TD3+TD1	9:25	1+13+7	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
5		PVD8+TD3+BK16	11:45	16+4+0	0+0+0		1+6+11	0+0+0	
6		TD5+BK19+TD2+CLO	11:45	2+0+5+12	0+0+0		0+0+6+16	0+0+0	chuyen 5 BK19- TD2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ 1 ng td1 vé đi td5, 1 ng bk16 vé đi bk14



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: TD2 - BK19 - TD1	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/0816	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	GROMOV SERGEY	TD2	96-97	2	16			83	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN THANH ANH	TD2	02	1	5	1	8	70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ ANH QUÂN	TD2	92-93	2	18			75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	300	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MAI NAM	TD2	94	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRUNG THỌ	TD2						70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM THANH GIANG	TD2	01	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH HỒNG SƠN	TD2	95	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH QUANG CHIẾN	TD2	03	1	16			73	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH SỸ TUÂN	TD2	98-99	2	17			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ VĂN SƠN	TD2	05	1	11			85	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HUYNH TRUNG	TD2	04	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VĂN NAM	TD1	74	1	7	1	4	81	KHOAN	Vietnamese
14	BADRETDINOV EDGAR	TD1	71-73	3	18			76	KHOAN	Russian
15	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						73	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	78	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG ANH TUÂN	TD1	76-77	2	20			79	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN HOÀN	TD1	79	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ANH	TD1	81	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN QUÂN	TD1	75	1	8			55	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	70	1	6			95	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	80	1	5			64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	12	892	14	113	1	8	7	5	CHUYEN 5 PAX TD2 SANG BK19
2	BK19	0	0	0	0	0	0	0		
3	TD1	10	751	12	82	1	4	15		
TOTAL		22	1.643	26	195	2	12	22		
WEIGHT KG			1.643		195		12			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: P11 - CLO - BK16	CREW: VIỆT - N.ANH - THỤ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/0819	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	GUSEINOV MAXIM	P11	87	1	10			80	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN XUÂN	P11	13	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG THUY	P11	88	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG HAO	P11	95-96	2	16			87	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐAM	P11	16	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ HỒNG GIANG	P11	99	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
7	VY NGỌC CHU	P11	15	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN SƠN	P11	89-90	2	12			57	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC ƠN	P11	97-98	2	7			55	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG TIẾN TOÀN	P11	14	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DUNG	P11	05	1	12			70	ANTOAN	Vietnamese
12	TẶNG TIẾN TOÀN	P11	94	1	12			80	DVL	Vietnamese
13	BUI HUY BĂNG	P11	91-92	2	19			68	DVL	Vietnamese
14	TẠ HẬU THĂNG	P11	03-04	2	8			74	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH THAO	P11	93	1	14			65	DVL	Vietnamese
16	VOROBYEV SERGEY	CLO	71-73	3	11			100	KHOAN	Russian
17	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	69	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐUỘC	CLO	66-67	2	11			66	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ MINH TỰ	CLO	70	1	2			71	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM MẠNH HÙNG	CLO	68	1	7	2	23	57	KHOAN	Vietnamese
21	HOÀNG MINH PHÚC	CLO	74	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TÂM	CLO	65	1	5			63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	15	1.057	20	145	0	0	13		
2	CLO	7	498	10	47	2	23	3		
3	BK16	0	0	0	0	1	3	6		
TOTAL		22	1.555	30	192	3	26	22		
WEIGHT KG			1.555		192		26			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỤC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TD5 - RP2 - CTC1	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/0817	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ MẠNH THĂNG	TD5	62	1	3	3	23	77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	49	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
3	NGÔ VĂN HUY	TD5	47	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	46	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN HÀ MINH TUẤN	TD5	48	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ LONG PHI	TD5	53	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	51	1	10			77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY DŨNG	TD5	43	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	52	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
10	BELYAEV SERGEY	TD5	42	1	16			79	KH-THAC	Russian
11	ĐỖ VĂN HIỆU	TD5	63	1	13			79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD5	54-55	2	20			66	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH VĂN TÂM	TD5	64	1	13			64	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ HỒNG QUÂN	TD5	58-59	2	15			82	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	TD5	56	1	15			131	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN GIANG	TD5	60-61	2	10			72	DVL	Vietnamese
17	CHU ĐÌNH THANH	TD5	57	1	7			52	DVL	Vietnamese
18	USATENKO D. S.	TD5	50	1	13			99	DVL	Russian
19	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD5	44	1	10	1	14	70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD5	65	1	8			68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	20	1.548	23	192	4	37	16		
2	RP2	0	0	0	0	3	28	1		
3	CTC1	0	0	0	0	3	20	4		
TOTAL		20	1.548	23	192	10	85	21		
WEIGHT KG			1.548		192		85			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: BK14 - TD3 - TD1	CREW: QVIỆT - N.ANH - THỤ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/0820	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN TRONG MINH**	BK14	49	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
2	OLEINIK IVAN	TD3	61-63	3	15	1	70	75	KHOAN	Russian
3	TRẦN HỮU THỌ	TD3	54	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM HÙNG DUƠNG	TD3	49	1	3			98	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	50-51	2	6			74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHI QUÝ	TD3	56	1	13			72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	58	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM DUƠNG HAI	TD3	47-48	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THƯỢNG VŨ	TD3	52	1	15			86	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	53	1	10			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	57	1	9			65	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TRUNG SƠN	TD3	55	1	9			76	D-HANH	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NGHĨA	TD3	59	1	16	1	11	81	DVL	Vietnamese
14	MAI ANH TUẤN	TD1	55	1	14	2	35	74	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ BÀ PHƯƠNG	TD1	54	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN QUANG	TD1	56	1	12			83	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	50	1	10			90	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	57	1	17	1	5	62	DVL	Vietnamese
19	HOANG NGỌC KHANH	TD1	51-52	2	6			75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	53	1	4			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK14	1	68	1	10	0	0	0		
2	TD3	12	922	16	115	2	81	7		
3	TD1	7	528	8	67	3	40	15		
TOTAL		20	1.518	25	192	5	121	22		
WEIGHT KG			1.518		192		121			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
B.CARD: XANH-3	TO: PVD8 - TD3 - BK16	CREW: DUONG - TTRUNG - NNAM	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/0821	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM HUY THƯƠNG	PVD8	74	1	11	3	17	86	NT-DATAC	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG HẬU	PVD8	98	1	10			60	NT-DATAC	Vietnamese
3	TRẦN DUY KHANH	PVD8	71-72	2	20			70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐỨC	PVD8	73	1	15			77	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THỂ QUANG	PVD8	75-76	2	22			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN AN NINH	PVD8	77-78	2	17			70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH VANG	PVD8	97	1	10			67	NT-DATAC	Vietnamese
8	MAI QUANG PHÚ	PVD8	99	1	6			72	DATACAN	Vietnamese
9	BHUMIREDDY CHENNARAMANNA SURENDRA	PVD8	70	1	12			99	NHATHAU	Indian
10	CHAUDHARI GOPAL	PVD8	67	1	7			74	NHATHAU	Indian
11	MHAISKAR RITIK VILASRAO	PVD8	68	1	10	1	16	67	NHATHAU	Indian
12	VAN DER WAARD RUBEN CHRISTINUS	PVD8	64	1	10	2	18	96	NHATHAU	Netherlander
13	VU VAN TRUNG	TD3	73-74	2	20	3	38	75	DVL	Vietnamese
14	ĐỖ THANH TIÊN	TD3	72	1	15			80	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD3	75	1	12			86	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TỊNH	TD3	70-71	2	21			68	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC TOÀN	TD3	67-69	3	19			75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	12	914	15	150	6	51	1		
2	TD3	5	384	9	87	3	38	6		
3	BK16	0	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		17	1.298	24	237	9	89	18		
WEIGHT KG			1.298		237		89			

GRAND TOAL: 1.624 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN THÀNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: TD5 - BK19 - TD2 - CLO	CREW: KHOAN - HTRUNG - THANH	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 6	VNHS FLIGHT: TM26/0818		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TIEN SY	TD5	71-72	2	6	2	32	53	PSV	Vietnamese
2	MULNIUCHKIN V.	TD5	69	1	14	1	4	89	DVL	Russian
3	MARTYNOV M. IU.	TD2	56	1	19			111	ANTOAN	Russian
4	NGUYEN VAN HIEN	TD2	52	1	6			75	DVL	Vietnamese
5	TRAN DAI HUNG	TD2	53-54	2	11	1	10	70	DVL	Vietnamese
6	DO TRONG VINH PHAT	TD2	50	1	13	5	34	80	DVL	Vietnamese
7	TRAN VAN TRI	TD2	51	1	10			76	PSV	Vietnamese
8	CAO VAN VIET	CLO	38	1	2			75	KHOAN	Vietnamese
9	LE MANH THANG	CLO	44	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	79	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
11	VU NGOC LUAN	CLO	51-52	2	11			75	KHOAN	Vietnamese
12	CHU DUC AI	CLO	39	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
13	DO NGUYEN GIAP	CLO	41-42	2	13			79	KHOAN	Vietnamese
14	VAN DINH QUANG	CLO	40,43	2	12			62	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC HUAN	CLO	48-49	2	20			83	BAKER HU	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC THACH	CLO	78	1	6			60	D-HANH	Vietnamese
17	BUI BACH DUONG	CLO	46	1	15	1	7	73	DVL	Vietnamese
18	VU DUY CUONG	CLO	45	1	15			93	DVL	Vietnamese
19	LE MINH MINH	CLO	77	1	7			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	2	142	3	20	3	36	0		
2	BK19	0	0	0	0	0	0	0+5		CHUYEN 5 PAX BK19-TD2
3	TD2	5	412	6	59	6	44	6		
4	CLO	12	892	16	114	1	7	16		
TOTAL		19	1.446	25	193	10	87	22		
WEIGHT KG			1.446		193		87			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/02/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	
1		TD3+CLO	7:30	2+0	0+0		0+0	chuyen 5 pax td3-clo

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:TD3 - CLO	CREW: NAM - N.ANH - QTRƯỜNG	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/0840	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN TRINH QUỐC VƯƠNG	TD3	28	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
2	LẠI CAO THANH	TD3	27	1	13			66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	2	140	2	25	0	0	0	5	CHUYỂN 5 PAX TD3-CLO
2	CLO	0	0	0	0	1	20	0		
TOTAL		2	140	2	25	1	20	0		
WEIGHT KG			140		25		20			

GRAND TOAL: 185 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGHIÊM VIỆT ANH